|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 245/KH-THPT-NGT | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2023-2024**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 1 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;*

*Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ công văn số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 như sau:*

# **BỐI CẢNH XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. **Bối cảnh bên ngoài**
	1. **Thời cơ**
* Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lí giáo dục.
* Nhu cầu về nền giáo dục chất lượng cao từ phía xã hội, phụ huynh, người học rất lớn và ngày càng tăng cao.
	1. **Thách thức**
* Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy; yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)… là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.
* Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
* Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.
1. **Bối cảnh bên trong**
	1. **Mặt mạnh**
* Lãnh đạo đoàn kết, năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao, luôn vì tập thể, luôn giữ gìn uy tín, có tinh thần học hỏi và luôn có khát vọng vươn lên. Hoạt động quản lý có nền nếp, đúng chức năng, qui trình.
* Lãnh đạo có ý thức vượt khó, tìm tòi, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục của trường.
* Tất cả giáo viên đều đạt chuẩn đào tạo.
* Tập thể giáo viên đoàn kết, có tâm huyết, có trách nhiệm, ủng hộ nền nếp kỷ cương của trường và tự giác thực hiện. Có ý thức vượt khó vươn lên trong sự nghiệp dạy học của mình. Có nhiều giáo viên trẻ, sức bật tốt, nhiệt tình, năng động trong công tác, không ngại khó khăn vất vả.
* Trường thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài từ nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác dạy học và giáo dục học sinh.
	1. **Mặt yếu**
* Đội ngũ chưa đồng đều về năng lực chuyên môn.
* Phòng máy học môn Tin học chưa đạt chuẩn, nhiều máy tính xuống cấp, hư hỏng nặng không đáp ứng được việc dạy Tin học chuẩn quốc tế với quy mô toàn khối; phòng làm việc của tổ chuyên môn chưa có; phòng thực hành Vật lí, Sinh học, Hóa học các thiết bị cũ, độ chính xác không cao, hóa chất bị quá hạn, không còn đáp ứng được việc dạy các tiết thực hành.
* Khu vực phòng học, nhà vệ sinh, hành lang, trần nhà, nền nhà, trang thiết bị... sau thời gian sử dụng đã hư, cũ, xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp, tu bổ.
* Mặt bằng kiến thức đầu vào trường còn thấp, những kiến thức cơ bản nhiều học sinh nắm không vững. Học sinh từ nhiều quận, huyện trong thành phố về tham gia học tập tại nhà trường nên việc đi lại rất khó khăn. Nhiều học sinh có hoàn cảnh sống khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học của con em mà giao cho nhà trường, gánh nặng mưu sinh cản trở việc học. Nhiều học sinh có tính tự quản, tự phục vụ, tự lập còn kém.
	1. **Kết quả nổi bật năm học 2022 - 2023**
* Kế hoạch giáo dục đã xây dựng từ đầu năm học.
* Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể để thực hiện Chương trình CTGDPT 2006 và CTGDPT 2018 đúng và đầy đủ.
* Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đã được điều chỉnh theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc và đúng thực chất; công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đã được quan tâm thực hiện tốt.
* Tổ chức dạy học tự chọn được thực hiện với việc tư vấn hiệu quả đã giúp củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh.
* Tổ chức dạy phụ đạo học sinh yếu nhằm củng cố, ôn tập lại kiến thức, rèn kỹ năng vận dụng, kỹ năng cơ bản, cải thiện kết quả học tập cho học sinh. Kết quả đạt được, học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm 2023 là 395/395, đạt tỉ lệ 99.75% (cao hơn 1,79% so với năm 2022 đạt 97.96%)
* Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, chú trọng bồi dưỡng và nâng cao năng lực cá nhân; kết quả đạt được cấp thành phố:
1. Đạt 02 giải ba kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố ở bộ môn Toán.
2. Đạt 02 giải ba kỳ thi Học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố ở bộ môn Địa lí.
3. Đạt 01 giải nhì cuộc thi Khoa học kĩ thuật học sinh THPT cấp thành phố ở bộ môn Hóa.
* Tổ chức được 03 CLB học thuật: CLB Văn học, CLB Tiếng Anh, CLB Sinh học; CLB năng khiếu: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, Âm nhạc, Nhảy hiện đại, Võ tự vệ với các hoạt động thiết thực giúp phát triển các kĩ năng sống cho học sinh.
* Kết quả nhà trường:
* Tập thể Lao động xuất sắc.
* 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đạt Lao động tiên tiến trở lên - 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
* Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
* Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
* Đoàn Thanh niên: Hoàn thành xuất sắc và được Bằng khen của Thành đoàn.

# **MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ**

1. **Mục tiêu chung**
* Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và trong nhiệm vụ giáo dục. Xây dựng nhà trường nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục tốt. Chú trọng công tác giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đầu tư đổi mới công tác quản trị, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường theo định hướng chỉ đạo của Ngành.
* Nâng cao chất lượng giáo dục được quy định tại Chương trình giáo dục 2006 đối với học sinh lớp 12, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với khối lớp 10, 11 bước đầu nắm bắt kết quả và hiệu quả của Chương trình giáo dục 2018 nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức kiểm tra - đánh giá học sinh.
* Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, chú trọng mục tiêu dạy học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông đáp ứng với yêu cầu; Xây dựng cho học sinh phương pháp học tập, tự học, khuyến khích phát triển sự sáng tạo, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ của học sinh; Giáo dục những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội đáp ứng yêu cầu trong đời sống đô thị và hội nhập quốc tế. Cụ thể, định hướng giáo dục học sinh:
* Học để có nhận thức đúng đắn, để làm người công dân tốt, có đầy đủ kĩ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
* Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.
* Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
* Học để đóng góp vào nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và đất nước.
1. **Mục tiêu cụ thể**
* Xây dựng nhà trường nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục tốt. Trường đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm học 2023-2024.
* Xác định: “Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường”, Đảng ủy, Đảng bộ và lãnh đạo nhà trường tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường quản lí nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục của đơn vị; chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình, với xã hội, với cộng đồng.
* Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lí. Cán bộ quản lí nhà trường có định hướng, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của nhà trường vào cuối mỗi học kì và cuối năm học. Cán bộ quản lí nhà trường theo dõi tiến độ thực hiện công việc ở từng thời điểm, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp. Tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục năm học. Thực hiện đúng và hiệu quả cơ chế tài chính. Tăng cường nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực đầu tư cho nhà trường.
* Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nắm bắt kiến thức và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, phương pháp làm việc nhóm. Tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn liền lý thuyết với thực tiễn, tìm hiểu thực tế cuộc sống, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động học sinh nghiên cứu KHKT; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp phù hợp điều kiện, đặc điểm địa phương và nhà trường.
* Trên cơ sở nội dung Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cho tổ, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Thực hiện đúng kế hoạch dạy học, đảm bảo đủ thời lượng dạy học, hoạt động giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các bộ môn được Bộ GD&ĐT quy định, không dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình trước thời gian quy định.
* Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học, tự đào tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.
* Đảm bảo tính phù hợp với mọi đối tượng học sinh: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; cố gắng không để xảy ra tình trạng học sinh lưu ban bỏ học.
* Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm tăng cường huy động các nguồn lực, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

# **Nhiệm vụ trọng tâm**

* Phổ biến, quán triệt chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đến các tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10,11.
* Tổ chức cho học sinh học tập, ôn luyện và tham gia Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2023-2024 bảo đảm an toàn, chất lượng. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường.
* Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Ngành Giáo dục thành phố trong thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.
* Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chất lượng, hiệu quả, lớp 10,11 năm học 2023-2024. Tiếp tục đổi mới và thực hiện các phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT theo hướng mở, giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.
* Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chữ ký số và ứng dụng CNTT trong hoạt động; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học và trong kiểm tra, đánh giá.
* Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai văn bản điện tử trong công tác quản lí, điều hành của nhà trường. Bước đầu đưa trí tuệ nhân tạo vào trong giảng dạy ở bộ môn Tin học.
* Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong phạm vi tổ chuyên môn, nhà trường và định hướng đến toàn ngành giáo dục. Bước đầu phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến… Đảm bảo nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu chung theo yêu cầu.
* Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.
* Đẩy mạnh công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị; xây dựng và phát huy giá trị của Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới GDĐT, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.
* Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa sai phạm.
* Trong đó chú trọng kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
* Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình GDPT nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tham mưu đề xuất đẩy nhanh tiến độ sửa chữa tu bổ nâng cấp nhà trường trong kế hoạch đầu từ Trung hạn theo đề nghị của Sở GD&ĐT đối với thành phố.
* Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục nhà trường. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành.
* Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn trong Chương trình GDPT 2018.
* Chú trọng tăng cường năng lực tiếng Anh cho người dạy và người học thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu qủa Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025. Tổ chức học Anh văn giao tiếp với người nước ngoài, quản lí chặt chẽ các giáo viên bản ngữ.
* Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM: Science - Technology - Engineering – Mathematics) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
* Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Mỗi tổ xây dựng tối thiểu 1 chuyên đề/học kỳ; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và ghi biên bản.
* Đổi mới về kiểm tra đánh giá: Vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đối với khối 12: căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; cập nhật Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. Đối với khối 10, khối 11: căn cứ vào Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, …) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập. Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

# **TÌNH HÌNH NHÂN SỰ - HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024**

* 1. **Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

|  | Nhân sự | Số lượng | Nữ | Trình độ đào tạo |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Chính quyền | Hiệu trưởng | 1 |  | 1 | 1 |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 1 | 2 | 2 |
| Giáo viên | 79 | 58 | 79 | 15 |
| Nhân viên | 15 | 10 | 15 |  |
| Tổng cộng  | 97 | 68 | 97 | 18 |
| Đảng, Đoàn thể | Công đoàn viên | 97 | 68 |  |  |
| Đảng viên | 28 | 21 |  |  |
| Đoàn viên (GV-NV) | 23 | 22 |  |  |
| Thành phần nhân sự | Biên chế | 89 | 65 |  |  |
| Hợp đồng trường | 8 | 3 |  |  |

* 1. **Tình hình tổ chuyên môn**

| **Môn học** | **Số lượng** | **Nữ** | **Trình độ đào tạo** |
| --- | --- | --- | --- |
| Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Toán | **10** | 6 | 8 | 3 |
| Vật lí | **7** | 5 | 5 | 2 |
| Hóa học | **8** | 5 | 5 | 3 |
| Sinh học | **4** | 4 | 4 | 0 |
| Ngữ văn  | **11** | 11 | 10 | 1 |
| Lịch sử | **4** | 3 | 4 | 0 |
| Địa lí | **4** | 4 | 3 | 1 |
| Tiếng Anh | **9** | 9 | 7 | 2 |
| Giáo dục công dân | **3** | 2 | 3 | 0 |
| Tin học | **5** | 0 | 5 | 0 |
| Giáo dục thể chất | **7** | 2 | 7 | 0 |
| An ninh Quốc phòng | **4** | 4 | 4 | 0 |
| Công nghệ | **3** | 1 | 3 | 0 |

* 1. **Tình hình học sinh, lớp học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | Số học sinh | Các loại hình lớp |
| 10 | 17 | 750 | Khoa học xã hội: 11 lớp Khoa học tự nhiên: 6 lớp  |
| 11 | 13 | 516 | Khoa học xã hội: 7 lớp Khoa học tự nhiên: 6 lớp |
| 12 | 11 | 468 | Ban cơ bản, theo định hướng KHTN và KHXH |
| Tổng | 41 | 1734 |  |

# **ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG HIỆN HÀNH**

**1. Khung chương trình môn học**

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí hợp lý, khoa học trong mỗi học kì.

Quy định về thời gian học:

+ Học kỳ I: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 13/01/2024 (18 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).

Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKI: 30/10/2023 đến ngày 04/11/2023

Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKI: 11/12/2023 đến ngày 24/12/2023

+ Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/05/2025 (17 tuần thực học và 01 tuần dự trữ)

Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 05/02/2024 đến hết ngày 18/02/2024.

Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKII: 04/3/2024 đến ngày 09/3/2024

Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKII: 22/4/2024 đến ngày 04/5/2024

**2. Thời lượng môn học**

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường xây dựng thời lượng môn học như sau:

* 1. Khối 12 theo qui định của Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, cụ thể như sau:

Học kỳ 1:

|  |  |
| --- | --- |
| **HỌC KỲ I** | **KHỐI 12** |
| **TỔ HỢP KHTN - 12A8, 9,10** | **TỔ HỢP KHXH - 12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7** |
| **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S |
| TOÁN | 4 | 1 | 2 | 7 | 4 | 1 | 2 | 7 |
| LÝ | 2 |   | 1 | 3 | 2 |   |   | 2 |
| HÓA | 2 | 1 | 1 | 4 | 2 |   |   | 2 |
| SINH | 2 |   | 1 | 3 | 2 |   |   | 2 |
| VĂN | 3 | 1 | 2 | 6 | 3 | 1 | 2 | 6 |
| SỬ | 2 |   |   | 2 | 2 |   | 1 | 3 |
| ĐỊA | 1 |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |
| ANH | 3 | 1 | 2 | 6 | 3 | 1 | 2 | 6 |
| GDCD | 1 |   |   | 1 | 1 |   | 1 | 2 |
| KTCN | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| TIN | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| TD | 2 |   |   | 2 | 2 |   |   | 2 |
| QP | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| NGLL-HN | 1 |  |  | 1 | 1 |  |  | 1 |
| NGHỀ |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Năng khiếu | 2 |  |  | 2 | 2 |  |  | 2 |
| TỔNG | **28** | **4** | **9** | **41** | **28** | **4** | **9** | **41** |

Học kỳ 2:

| **HỌC KỲ II** | **KHỐI 12** |
| --- | --- |
| **TỔ HỢP KHTN - 12A8, 9, 10, 11** | **TỔ HỢP KHXH - 12A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7** |
| **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S |
| TOÁN | 3 | 1 | 2 | 6 | 3 | 1 | 2 | 6 |
| LÝ | 2 | 1 | 1 | 4 | 2 |   |   | 2 |
| HÓA | 2 |   | 1 | 3 | 2 |   |   | 2 |
| SINH | 1 |   | 1 | 2 | 1 |   |   | 1 |
| VĂN | 3 | 1 | 2 | 6 | 3 | 1 | 2 | 6 |
| SỬ | 1 |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |
| ĐỊA | 2 |   |   | 2 | 2 |   | 1 | 3 |
| ANH | 3 | 1 | 2 | 6 | 3 | 1 | 2 | 6 |
| GDCD | 1 |   |   | 1 | 1 |   | 1 | 2 |
| KTNN |   |   |   |   |   |   |   |   |
| KTCN | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| TIN | 2 |   |   | 2 | 2 |   |   | 2 |
| TD | 2 |   |   | 2 | 2 |   |   | 2 |
| QP | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| NGLL | 1 |   |   | 1 | 1 |   |   | 1 |
| HN |   |   |   |   |   |   |   |   |
| NGHỀ |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Năng khiếu |  2 |   |   |  2 | 2  |   |   | 2 |
| TỔNG | **27** | **4** | **9** | **40** | **27** | **4** | **9** | **40** |

* 1. Khối 10, 11 theo qui định của Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2018, cụ thể như sau:

Học kỳ 1:

| **HỌC KỲ I** | **KHỐI 10. 11 KHTN**  |  | **HỌC KỲ I** | **KHỐI 10, 11 KHXH**  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 |  S | Sáng | Chiều |   | **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S | Sáng | Chiều |
| TOÁN | 3 |   | 2 |  5 | **3** | **2** |  | TOÁN | 3 |   | 2 |  5 | **3** | **2** |
| VĂN | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |  | VĂN | 3 |   | 2 |  5 | **3** | **2** |
| ANH | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |  | ANH | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |
| GDTC | 2 |   |   |  2 | **2** |  |  | GDTC | 2 |   |   |  2 | **2** |  |
| QP-AN | 1 |   |   |  1 | **1** |  |  | QP-AN | 1 |   |   |  1 | **1** |  |
| TNHN | 3 |   |   |  3 | **3** |  |  | TNHN | 3 |   |   |  3 | **3** |  |
| SỬ | 2 |   |   |  2 | **2** |  |  | SỬ | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |
| ND GDĐP | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | ND GDĐP | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| LÝ | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | ĐỊA | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |
| HÓA | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | GD KTPL | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |
| SINH | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | LC1 | 2 |   |   | 2 | **2** |  |
| LC | 2 |   |   | 2 | **2** |  |  | LC2 | 2 |   |   | 2 | **2** |  |
| C ĐỀ 1 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 1 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| C ĐỀ 2 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 2 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| C ĐỀ 3 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 3 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| TỔNG | **29** | **0** | **9** |  | **29** | **9** |  | TỔNG | **29** | **0** | **9** | **38** | **29** | **9** |

Học kỳ 2:

| **HỌC KỲ II** | **KHỐI 10 KHTN**  |  | **HỌC KỲ II** | **KHỐI 10 KHXH**  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 |  S | Sáng | Chều |   | **Môn** | Qui định | Tự chọn | Buổi 2 | S | Sáng | Chều |
| TOÁN | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |  | TOÁN | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |
| VĂN | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |  | VĂN | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |
| ANH | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |  | ANH | 3 |   | 2 | 5 | **3** | **2** |
| GDTC | 2 |   |   | 2 | **2** |  |  | GDTC | 2 |   |   | 2 | **2** |  |
| QP-AN | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | QP-AN | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| TNHN | 3 |   |   | 3 | **3** |  |  | TNHN | 3 |   |   | 3 | **3** |  |
| SỬ | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | SỬ | 2 |   | 1 | 2 | **1** | **1** |
| ND GDĐP | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | ND GDĐP | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| LÝ | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | ĐỊA | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |
| HÓA | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | GD KTPL | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |
| SINH | 2 |   | 1 | 3 | **2** | **1** |  | LC1 | 2 |   |   | 2 | **2** |  |
| LC | 2 |   |   | 2 | **2** |  |  | LC2 | 2 |   |   | 2 | **2** |  |
| C ĐỀ 1 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 1 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| C ĐỀ 2 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 2 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| C ĐỀ 3 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |  | C ĐỀ 3 | 1 |   |   | 1 | **1** |  |
| TỔNG | **28** | **0** | **9** | **37** | **28** | **9** |  | TỔNG | **28** | **0** | **9** | **37** | **28** | **9** |

**3. Các hoạt động giáo dục và chương trình nhà trường:**

* Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.
* Dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.
* Dạy học Tin học ứng dụng chuẩn quốc tế ở khối 10 (Chứng chỉ MOS).
* Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu ở khối 12 các môn: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, võ tự vệ.
* Tổ chức hoạt động giáo dục STEM.
* Tổ chức câu lạc bộ học thuật ở các bộ môn: Ngữ văn, Anh văn, Sinh học.
* Tổ chức câu lạc bộ truyền thông.
* Tổ chức câu lạc bộ Giáo dục thể chất ở 3 khối.

# **THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

## Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

* 1. **Thực hiện chương trình phổ thông 2006**

Năm học 2023-2024, chương trình GDPT 2006 tiếp tục được thực hiện ở khối lớp 12. Cụ thể như sau:

* Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy các môn học sau: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh.
* Dạy học phân hóa theo 2 nhóm: nhóm khoa học tự nhiên; nhóm khoa học xã hội.
* Các lớp trong năm học có: 2 tiết × 9 tháng = 18 tiết hoạt động GD ngoài giờ lên lớp và có 1 tiết × 9 tháng = 9 tiết hoạt động GD hướng nghiệp.
* Giáo dục nghề phổ thông: được thực hiện ở khối 11, trong năm học có 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết. Môn học nghề phổ thông ở trường là môn Nhiếp ảnh và Tin học.
* Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo nội dung quy định của chương trình môn học của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
	1. **Thực hiện chương trình phổ thông 2018**

Năm học 2023-2024, CTGDPT 2018 được triển khai ở khối lớp 10, 11. Cụ thể như sau:

* Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.
* Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.
* Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.
* Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học; học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.
* Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.
* Các tổ hợp môn được tổ chức dạy học ở trường:
	+ Tổ hợp 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
	+ Tổ hợp 2: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ
	+ Tổ hợp 3: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý
	+ Tổ hợp 4: Địa lý, GD KTPL, Hóa học, Công nghệ
	+ Tổ hợp 5: Địa lý, GD KTPL, Hóa học, Tin học
	+ Tổ hợp 6: Địa lý, GD KTPL, Vật lý, Công nghệ
	+ Tổ hợp 7: Địa lý, GD KTPL, Vật lý, Tin học
	+ Tổ hợp 8: Địa lý, GD KTPL, Sinh học, Công nghệ
	+ Tổ hợp 9: Địa lý, GD KTPL, Sinh học, Tin học

## Các hoạt động giáo dục và chương trình nhà trường

* 1. Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn nghiên cứu khoa học
* Dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học ngay từ đầu năm học. Thông qua các đợt kiểm tra đầu năm để tuyển chọn học sinh và tiến hành bồi dưỡng để sàng lọc, chọn ra các học sinh có thành tích học tốt cử đi tham gia các kỳ thi học sinh giỏi và cuộc thi nghiên cứu khoa học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.
* Huấn luyện đội tuyển tham dự các giải TDTT và Hội khỏe Phù Đổng các cấp bao gồm các môn điền kinh, bơi lội, cầu lông, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bàn, cờ tướng, cờ vua.
	1. Phụ đạo học sinh yếu, kém: Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kết hợp với Tổ trưởng chuyên môn thống kê điểm để đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và năng lực của học sinh, lọc ra danh sách các học sinh yếu kém, chủ động xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém theo đặc thù bộ môn. Tổ chức với quy mô 1 lớp cho một môn học ứng với một khối lớp. Các môn phụ đạo: khối 12 phụ đạo các môn Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Anh văn. Khối 10, khối 11 phụ đạo các môn Toán, Vật lý, Hóa học.
	2. Câu lạc bộ học thuật và năng khiếu:
* Nhằm phát triển toàn diện văn thể mỹ cho học sinh ngoài tổ chức học văn hóa buổi 2 trường còn tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và các câu lạc bộ học thuật.
* Các câu lạc bộ năng khiếu bao gồm: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông. Phân công giáo viên phụ trách hướng dẫn học sinh sinh hoạt, duy trì hoạt động thường xuyên trong năm học với số tiết hoạt động 2 tiết/tuần.
* Câu lạc bộ học thuật: Văn học, Anh văn, Sinh học. Phân công giáo viên phụ trách câu lạc bộ và hoạt động theo kế hoạch hoạt động riêng của từng câu lạc bộ.
	1. Dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: nhằm phát triển năng lực giao tiếp bằng Tiếng Anh cho học sinh, giúp các em hòa nhập với thế giới tốt hơn, nhà trường tổ chức các lớp học Tiếng Anh rèn luyện cho HS kỹ năng: nghe, nói thông qua việc học giao tiếp với giáo viên nước ngoài 2 tiết/tuần.
	2. Dạy học Tin học ứng dụng chuẩn quốc tế (Chứng chỉ MOS): Thực hiện Đề án dạy học tin học theo chuẩn quốc tế: dạy Tin học 10 và MOS Word 2016, 1/2 MOS PowerPoint theo hình thức nhóm, câu lạc bộ. Hình thức giảng dạy kết hợp vừa trực tiếp vừa trực tuyến với 3 tiết/tuần, trong đó 2 tiết trực tiếp, 1 tiết trực tuyến. Bước đầu thực hiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong trường học: lồng ghép các thông tin liên quan đến AI vào bài dạy cho học sinh; tổ chức hoạt động ngoại khóa, sân chơi công nghệ cho học sinh.
	3. Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương.
* Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và tình hình thực tế, Ban Ngoài giờ lên lớp – Trải nghiệm – Hướng nghiệp – Giáo dục địa phương (Gọi tắt là Ban chỉ đạo) trường THPT Ngô Gia Tự xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024.
* Kế hoạch thể hiện rõ yêu cầu thực hiện hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình GDPT 2006 đối với khối lớp 12 và quy định của chương trình GDPT năm 2018 đối với khối lớp 11, 10.
	1. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống: Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, trong năm học 2023-2024, mời chuyên gia tâm lý tâm lý tổ chức chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 3 khối với thời lượng 2 chuyên đề ở mỗi học kỳ, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao kỹ năng ứng xử, ứng phó với các tình huống gặp phải trong cuộc sống.
	2. Hoạt động giáo dục buổi 2
* Hệ thống kiến thức, ôn luyện và củng cố, trang bị thêm kiến thức học sinh được học trong chương trình chính khóa; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
* Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/SGDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020. Hoạt động giảng dạy buổi 2 tập trung ở các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Sinh, Lý, Hóa, Sử, Địa, Giáo dục công dân. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy buổi 2 theo đặc thù môn học, phù hợp với đối tượng học sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện; đảm bảo mỗi giáo viên có đầy đủ kế hoạch giáo dục buổi 2 và tiến trình dạy học buổi 2 theo đúng kế hoạch.
	1. Hoạt động giáo dục STEM
* Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM ở các bộ môn nhằm tạo điều kiện cho học sinh được khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống. Qua đó, nhận biết được ý nghĩa của khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học đối với đời sống con người, nâng cao hứng thú học tập các môn học.

# **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

* Hiệu trưởng xét duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức văn bản Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, đặc biệt là thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường; từ đó xác định các biện pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch.
* Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục và phân phối chương trình các môn học; góp ý hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục chung của nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân căn cứ trên các kế hoạch của nhà trường và của tổ; tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ;
* Các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công phụ trách kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; có chế độ báo cáo định kỳ, xin ý kiến chỉ đạo để kịp thời giải quyết.

**2. Công tác kiểm tra**

* Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học 2023-2024.
* Công tác kiểm tra chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.
* Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục (HĐGDNGLL, giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, ...): Ban Giám Hiệu kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động.
* Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức (nếu cần).

**3. Cơ sở vật chất - Kinh phí**

* Tiếp tục chỉnh trang, sửa chữa hệ thống phòng học, phòng bộ môn, sân bãi; quy hoạch hệ thống vườn cây, tu sửa chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan xanh sạch - đẹp trong trường.
* Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các thiết bị, đồ dùng dạy học trong lớp học, trong các phòng chức năng, đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương thức học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận, cập nhật kiến thức, đáp ứng được việc tự học, tự nghiên cứu của mình.
* Sử dụng kinh phí theo đúng hướng dẫn.

**4. Chế độ thông tin, báo cáo**

* Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.
* Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục 2023-2024 của Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự; mỗi tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, triển khai đến giáo viên để thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Phòng GDTrH (để báo cáo); - BGH (để báo cáo); - Tổ chuyên môn (để thực hiện);- Lưu VT. |  | **HIỆU TRƯỞNG***(Đã ký)***Hà Thanh An** |